

Bản án số: 279/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31-5-2023

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Thuỷ

2. Bà Hà Thị Gái

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 581/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn QV, sinh năm 1951

Địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn A, sinh năm 1956

Địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 01/11/2022, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn ông Nguyễn QV trình bày:

Ông và bà SNguyễn A tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyển số 01 vào ngày 18/01/1980.

Từ tháng 10/2006, bà Nguyễn A đã bỏ nhà đi đâu không ai biết, không cư trú tại địa phương và không liên lạc với ông hay gia đình. Ngày 06/9/2022, Tòa án nhân dân Quận 10 đã tuyên bố bà Nguyễn A mất tích theo quyết định số 286/2022/QĐST-DS. Từ đó đến nay vẫn không nhận được tin tức gì của bà A. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân giữa ông và bà A không còn ý nghĩa nên ông yêu cầu được ly hôn với bà A để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Ông V khai, giữa ông và bà A chung sống có 02 con chung tên Nguyễn P L, sinh năm 1982 và NguyễnN, sinh năm 1990. Các con đều đã thành niên.

Về tài sản chung: Ông V khai không có.

Và nợ chung: Ông V khai không có

Ngày 23/02/2023, ông V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng khác cho bà Nguyễn A nhưng bà A vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật về tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ giai đoạn thụ lý đến khi nghị án là tuân thủ đúng quy định pháp luật, đầy đủ. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật về tố tụng, tuy nhiên bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản pháp luật nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay là vi phạm quy định pháp luật về tố tụng.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa ông V và bà A là “Tranh chấp về ly hôn”. Bị đơn bà Nguyễn A địa chỉ cư trú cuối cùng tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét xử căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông V.

Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà A.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

- Xét yêu cầu xin ly hôn:

Bà Nguyễn A đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo quyết định số 286/2022/QĐST-DS ngày 06/9/2023, đến nay vẫn không có tin tức gì của bà A. Như vậy mục đích của hôn nhân là vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc của gia đình giữa ông V và bà A không đạt được. Vì vậy yêu cầu xin ly hôn của ông V là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Giữa ông V và bà A chung sống có 02 con chung tên Nguyễn P L, sinh năm 1982 và Nguyễn N, sinh năm 1990. Các con đều đã thành niên.

- Về tài sản chung: Ông V khai không có.

- Về nợ chung: Ông V khai không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông V là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn QV.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn QV được ly hôn với bà Nguyễn A.

- Về con chung: Có hai con chung đã thành niên.

- Về tài sản chung: Ông V khai không có.

- Về nợ chung: ông V khai không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Ông Nguyễn QV được miễn án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q10;
- UBND Quận 10 (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Lan